

Trinh Nữ Maria: Tôn Sùng và Cầu Nguyện

A. VẤN ĐỀ ĐỒNG TRINH

Trước hết nhắc lại giáo lý Giáo hội Công giáo, và sau tìm hiểu Giáo hội dựa vào đâu để giữ vững niềm tin đó. Trong sách “Giáo Lý Giáo hội Công giáo” số 499 ghi như sau: *“Việc đào sâu thêm niềm tin vào sự làm mẹ mà vẫn đồng trinh của mẹ Maria đã dẫn đưa Giáo hội tới chỗ tuyên xưng sự trinh khiết thực sự và trọn đời của mẹ Maria, cả trong việc sinh hạ Con Thiên Chúa làm người. Đúng thế, sự sinh ra của Chúa Kitô “đã không giảm mất mà còn thánh hiến sự tinh tuyền của mẹ Ngài. Phụng vụ của Giáo hội tôn xưng mẹ Maria là “Đáng trọn đời đồng trinh” (Aeiparthenos). Giáo hội luôn tin Đức Maria trọn đời đồng trinh, và niềm tin đã được đọc thấy ngay trong tín biểu các Tông đồ (Symbole des Apôtres): “Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta sinh bởi Đức nữ đồng trinh Maria...”; rồi sau đó rất nhiều công đồng trong những thế kỷ đầu đã dành từ ngữ “trọn đời đồng trinh” cho Đức Maria”*.

Kinh Thánh khẳng định Đức Maria đồng trinh sinh người con trai tên Giêsu. Thuật ngữ cho ý tưởng đồng trinh trên mang tên “ante partum = trước khi sinh”. Các giáo phụ từ thế kỷ thứ II cho đến thế kỷ thứ V đã khai triển ý tưởng giáo thuyết trên, và thêm vào đó hai yếu tố: “post partum = sau khi sinh” tức là Đức Maria tiếp tục giữ gìn tiết

chế sau khi sinh hạ Đức Giêsu; và “in partu = đang khi sinh” coi như phép lạ gìn giữ những dấu chỉ thể lý về sự đồng trinh. Hai yếu tố sau cùng được thêm vào như thể giải thích và kéo dài ý tưởng đầu “ante partum”. Với tiến triển thần học ghi trên, nên Giáo hội coi như Mẹ Đức Giêsu trọn đời đồng trinh.

A1. Maria đồng trinh trước khi sinh “ante partum”

Maria sinh Đức Giêsu không do việc ăn ở với người nam nhưng do quyền năng Chúa Thánh Thần. Niềm tin được hai thánh sử Mátthêu và Luca mạc khải: *“Sau đây là gốc tích Đức Giêsu Kitô: Maria, mẹ Người đã đính hôn với ông Giuse. Nhưng trước khi hai ông bà về chung sống, bà đã có thai do quyền năng Chúa Thánh Thần”* (Mt 1,18). Đức Giêsu ra đời đến từ hành động Thiên Chúa sáng tạo và trực tiếp can thiệp thể vào tiến trình sinh học. Thánh sử Luca cũng khẳng định điều trên qua trình thuật truyền tin (1,26-38): *“Maria thưa với thiên thần: Việc ấy xảy ra cách nào, vì tôi không biết đến chuyện vợ chồng! Thiên thần đáp: Thánh Thần sẽ ngự xuống trên cô, và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên cô, vì thế, người con sinh ra sẽ là thánh, và được gọi là Con Thiên Chúa”*. Thiên thần Gabriel khẳng định sự thụ thai qua việc quyền năng thánh can thiệp diễn tả tính cách Đức Maria đồng trinh.

Dựa vào ý đến từ hai đoạn Tin mừng Mátthêu và Luca ghi trên, các giáo phụ từ thế kỷ thứ II đều nói lên ý tương hợp về Đức Maria đồng trinh. Giáo phụ Ignace thành Antiôchia khẳng định: *“Vua thế gian đã không biết Đức Maria đồng trinh, và việc ngài sinh nở, cũng như cái chết của Đức Chúa, ba bí nhiệm vang lừng được hoàn thành trong thinh lặng của Thiên Chúa”* (Ep 19,1). Giáo phụ Origiênô theo ý giáo phụ Ignace còn nhấn mạnh thêm: *“Đức Maria đồng trinh được che giấu cho Vua thế kỷ này; việc che giấu nhờ ông Giuse, nhờ tiệc*

cưới, và nhờ ngài đã được cưới hỏi. Nếu như ngài không được cưới... sự đồng trinh đó không thể giấu cho vua thế gian này. Tức thì một ý tưởng len lỏi một cách bí mật vào tâm tưởng ma quỷ: Bằng cách nào người đàn bà này không ăn ở với người nam, lại có thể mang thai? Việc thụ thai đó chỉ có thể công trình của Thiên Chúa, một công trình vượt quá bản chất con người” (Homélie Luc 6,4). Sau này các giáo phụ đều theo ý tưởng vừa ghi trên.

Qua đến tác phẩm ông Justin mới thấy được chủ đề trinh thai Đức Giêsu đến từ Tin mừng Luca đi kèm với chủ đề tiền tự hữu của Người Con. Trong tác phẩm “Đối thoại” với người Do thái tên Tryphon được biên soạn vào khoảng năm 155-160, Justin nói về nỗi thất chặt hai ý tưởng trên: “Điều đã được chấp nhận con người đó là Chúa Kitô Thiên Chúa, cho dù tôi không thể chỉ định, con Thiên Chúa Đấng sáng tạo tất cả mọi sự, Người tiền tự hữu và sinh ra làm người từ người trinh nữ” (Dialogue 48,2).

Đức Maria xuống từ dòng tộc Đavít

Ở vào thế kỷ thứ II, một số tác giả gặp phải khó khăn khi đọc hai trình thuật về gia phả Đức Giêsu theo hai Tin mừng Mátthêu và Luca. Hai văn bản đều coi ông Giuse thuộc dòng tộc Đavít với từ ngữ “con vua Đavít” (Mt 1,20). Đức Giêsu cũng nhận tước hiệu “con vua Đavít khoảng hai mươi lần trong các Tin mừng; thế nhưng Đức Giêsu... không đi xuống từ ông Giuse, như thế phải hiểu thế nào về vấn đề này. Các tác giả liền cho Đức Maria xuống từ dòng tộc Đavít. Tư tưởng không thấy Tin mừng nói đến. Giáo phụ Ignace thành Antiôchia ghi: “Thiên Chúa chúng ta, Đức Giêsu Kitô, được cuu mang trong lòng Đức Maria, theo nhiệm cục thánh, sinh ra từ dòng dõi Đavít và Chúa Thánh Thần (Ep 18,2) ... Thiên Chúa chúng ta thực sự thuộc dòng dõi Đavít theo xác thịt (Rm 1,3), con Thiên Chúa theo ý và quyền năng

Thiên Chúa, thực sự sinh ra từ một trinh nữ, được ông Gioan làm phép rửa để từ Người hoàn thành mọi điều công chính” (Lettre aux Smyrniotes I,1). Từ người trinh nữ Đức Giêsu được sinh ra, người đó thuộc dòng dõi Đavít.

Ý trên được Tin mừng Ngụy thư “tiền Tin mừng Giacôbê” lấy lại: *“một hội đồng các tư tế nói: hãy làm một tấm màn cho Đền thờ Thiên Chúa. Và vị tư tế nói: hãy kêu gọi mọi trinh nữ không tỳ ố thuộc nhà Đavít. Các đầy tớ lên đường đi tìm và họ thấy được có bảy người. Và vị tư tế nhớ tới trẻ Maria: ngài thuộc chi họ Đavít và lại không vết tỳ ố trước mặt Thiên Chúa. Và các đầy tớ đi tìm và dẫn ngài đến”* (10,1). Những điểm trên được hầu hết các tác giả Kitô giáo lấy lại.

Những tác giả cận đại không cần dựa vào giả thuyết trên để cho Đức Giêsu xuống từ dòng tộc Đavít, tại vì theo các Tin mừng, nhất là Tin mừng Mátthêu cho thấy giá trị việc Đức Giêsu được ông Giuse, con vua Đavít dưỡng nuôi. Từ đó quan hệ nguồn gốc pháp lý chứ không thuộc sinh học.

Đức Maria: Evà mới

Chủ đề trên cũng đến từ ông Justin, và được nhiều thế hệ tác giả Kitô giáo lấy lại gọi Đức Maria “Eva mới”. Tiếp cận tiên trung đó chứa đựng nhiều hài hòa: bà Eva là trinh nữ, không vương tội, nhưng khi nhận lời con rắn bà khai sinh bất tuân và cái chết. Đức Trinh nữ Maria diễn đạt đức tin và niềm vui khi thiên sứ Gabriel loan báo Tin mừng Thánh Thần Thiên Chúa đến trên ngài, và quyền năng Đấng Tối Cao phủ bóng trên ngài. Chính vì thế Hữu thể thánh được ngài sinh ra là Con Thiên Chúa, và Maria trả lời: *“Xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói”* (Lc 1,38). Giáo phụ Irênê dựa vào song đối vừa nêu còn cho rằng *“...Eva bất tuân trở nên nguyên nhân cái chết cho chính mình, và cho tất cả nhân loại, Đức Maria có vị hôn phu*

được chọn lựa trước cho ngài, và còn trinh khiết, trở nên với vâng lời, nguyên nhân cứu độ cho chính mình và cho tất cả nhân loại” (Adversus haereses III,22,4).

A2. Maria đồng trinh khi sinh “in partu”

Đức Maria vẫn đồng trinh khi sinh Đức Giêsu, tức là không bị thương tích gì nơi thân thể. Hôm nay có nhiều người cho không thực tế và hỏi Giáo hội đã dựa vào đâu để khẳng định như thế. Nếu đọc lại trình thuật truyền tin theo Luca và đặc biệt nơi câu 1,35b: *“Đấng Thánh sắp sinh ra sẽ được gọi là con Thiên Chúa”*. Từ “thánh” trong câu cho biết cách con trẻ được sinh ra. Theo truyền thống Lêvi có nghĩa con trẻ sinh ra không bị ô, trong sạch. Sứ điệp thiên sứ Gabriel mang đến cho Maria không những chứa đựng lời báo thụ thai trinh khiết Chúa Kitô mà cũng còn sinh nở trinh khiết.

Nhìn lại, thấy Tân ước khá im lặng với ý tưởng “in partu”. Nếu đọc qua Ngụy thư, thứ nhất cần đọc lại đoạn văn ghi nơi Ngụy thư “ngôn sứ Isaia lên trời” nói về việc sinh hạ Đức Giêsu huyền diệu: *“Và điều xảy ra, khi họ còn lại một mình, bỗng Đức Maria nhìn và thấy một con trẻ, và bà hoảng sợ. Sau khi hoảng sợ, bụng bà trở lại như trước khi bà thụ thai. Khi chồng bà ông Giuse nói: điều gì làm em sợ? Mắt ông mở ra và thấy con trẻ. Và một tiếng nói cho họ: đừng kể lại huyền kiến này cho một ai”* (XI,8-11).

Liên quan đến dấu chỉ đồng trinh sau khi Đức Maria sinh hạ Đức Giêsu “tiền Tin mừng Giacôbê” còn rõ ràng hơn. Sau khi Đức Maria sinh hạ Đức Giêsu, một bà mẹ kể lại cho bà Salômê biết điều huyền diệu một trinh nữ sinh con. Bà Salômê không tin và đòi vào khám Đức Maria, và tay bà đã bị tê liệt.

Các tác giả Ngụy thư đã kể lại việc sinh hạ Đức Giêsu một cách rất khác thường, và qua đó Đức Maria không bị ô uế theo luật người Do thái. Cách nhìn mang dấu ảnh hưởng phái “ảo thân thuyết” vì đối với họ Đức Giêsu chỉ mang lấy thân xác ảo.

Ngoài ra còn có giáo phụ Clémentê thành Alexandrie cũng chấp nhận việc Đức Maria vẫn còn đồng trinh khi sinh hạ Đức Giêsu; ngược lại các giáo phụ như Tertullianô, Irênê, Origiênô... đều không chấp nhận ý tưởng “in partu”.

A3. Maria đồng trinh sau khi sinh “post partum”

Maria vẫn đồng trinh sau khi sinh Đức Giêsu tức là ngài không ăn ở vợ chồng suốt cuộc đời còn lại. Ở đây có hai đoạn Kinh Thánh thường được trích dẫn để phủ nhận Đức Maria đồng trinh sau khi sinh con. Đó là đoạn Mátthêu 1,25; Luca 2,7 và đoạn nói về anh em Đức Giêsu trong ba Tin mừng Nhất lãm:

- Mátthêu 1,25: *“Ông không ăn ở với bà, cho đến khi bà sinh ra một con trai, và ông đặt tên cho con trẻ là Giêsu”*. Nhiều người cho từ “cho” ở đây đã rõ ràng Maria sau đó đã ăn ở vợ chồng với Giuse. Cần để ý đến não trạng người Sê-mít khi đọc Kinh Thánh vì sách thánh được khai sinh ra từ môi trường đó. Vì thế, câu trên theo Mátthêu nằm trong cách đoản ngữ người Do thái như tìm thấy ví dụ theo sách Sáng thế, đoạn nói về nước rút sau trận hồng thủy 8,7: *“Và ông thả con quạ ra. Nó bay đi không về cho đến khi nước khô trên mặt đất”*. Nghĩa là con quạ cũng chẳng trở về sau đó.

Từ “cho đến khi” (*heous ou*) trong câu Mátthêu 1,25 vì vậy không mang nghĩa sau đó hai người ăn ở với nhau và sinh ra mấy người con khác. Từ này thường thấy trong Kinh Thánh như Thánh vịnh 110,1: *“Hãy ngự bên hữu Ta, cho đến khi Ta đặt quân thù làm bệ*

chân người”. Một câu sấm Giavê nói về Đấng Mêsia và Chúa Kitô đã thực hiện trọn vẹn lời sấm (Mt 22,44; 28,18). Quyền ngự bên hữu Chúa Cha không ngừng khi quân thù bị đánh bại, nhưng đặc quyền đó mang tính cách vĩnh cửu. Thêm một ví dụ khác, trong đoạn nói về ông Môsê qua đời, tác giả sách Đệ nhị luật ghi: *“Và người ta đã chôn cất ông trong thung lũng, ở xứ Moab, trước mặt BethPéor, nhưng không ai biết được mộ ông cho đến ngày nay”* (34,6). Từ *“cho đến ngày nay”* theo sách Thánh không có nghĩa một ngày chắc chắn tìm thấy mộ ông Môsê (St 8,7; 28,15; 2Sm 6,23).

- Luca 2,7: *“Bà sinh con trai đầu lòng, lấy tã bọc con, rồi đặt nằm trong máng cỏ...”* Nhiều người đọc đoạn *“con trai đầu lòng”* và cho sau đó có những người con kế tiếp. Một lần nữa, phải để ý đoạn ngữ theo người Do thái, tức là trước đó Maria chưa hề có một người con nào. Ngoài ra, từ *“con trai đầu lòng”* còn nêu lên trách nhiệm và quyền hành người con đầu lòng. Từ nay, trong quan niệm Do thái, muốn nói đứa con thoát khỏi lòng mẹ lần đầu thuộc về Thiên Chúa và phải mua chuộc lại bằng của lễ hiến tế. Khi Luca dùng tính ngữ *“con đầu lòng”* chỉ định Đức Giêsu, tác giả sửa soạn áp dụng cho Người lề luật ghi lại trong sách Xuất hành 13,2 và 13,13: *“Hãy hiến thánh cho Ta mọi con đầu lòng: Vật gì bất cứ, khai thông dạ mẹ... thì đều thuộc về Ta”*. Và Đức Maria cùng thánh Giuse đã tiến dâng Đức Giêsu cho Thiên Chúa trong đền thờ tại thánh đô Giêrusalem (Lc 2,22-28). Trong Cựu ước, khi Esau được sinh ra, có cùng đoạn ngữ như Luca 2,7: *“Tới ngày mãn nguyệt khai hoa thì bà (Rêbêca) đã sinh đôi. Đứa đầu lòng sắc nó hung, cả mình nó như tấm áo lông choàng, bằng lông...”* (St 25,24-25).

- Ngoài hai đoạn văn Tân ước nói trên, một số người khác lại dựa vào những đoạn Tân ước nói về anh em Đức Giêsu để phủ nhận

Maria đồng trinh sau khi sinh. Những đoạn này đều nằm trong Tin mừng Nhất Lãm.

- Những anh em Đức Giêsu

Tác giả Mátthêu trong 13,53-56 nói về anh chị em Đức Giêsu được nêu ra trong bối cảnh Đức Giêsu về thăm làng Nazareth. Ở cả hai đoạn Máccô và Mátthêu đều ghi rõ tên những người anh em Đức Giêsu: “Giacôbê, Gioxê, Giuđa và Simon”. Ngoài những tên được nêu ra như trên, trong Tin mừng còn thấy xuất hiện từ ngữ “anh em của Chúa” như: Mátthêu 12,46-50; Luca 8,29-30; Gioan 2,12; 7,3.5.10; Công vụ 1,14; thư gửi tín hữu Galát 1,18-19; thư gửi tín hữu Côrintô 9,5.

Trong lịch sử, đoạn văn theo hai thánh sử Máccô và Mátthêu như đã nêu trên, cũng như tất cả những đoạn văn nói về “anh em của Chúa” đã được một số người dựa vào đó để phủ nhận tín điều Đức Maria “trọn đời đồng trinh”. Vậy phải hiểu thế nào từ ngữ “anh em của Chúa”? Các nhà chú giải Kinh Thánh đã đưa ra những ý kiến như sau:

- Xét theo khía cạnh ngôn ngữ. Trong tiếng Do thái, dù Hípri hay Aram, khi các tác giả dùng danh từ “anh em”, có thể hiểu vừa “anh em ruột” hoặc “anh em họ”. Các người Do thái thời Chúa Giêsu chỉ có một chữ được dùng để nói đến quan hệ họ hàng, từ anh chị em ruột đến họ hàng xa. Đó là từ “*ah*”, vì thế phải hiểu từ cũng có thể đề cập đến những người bà con xa gần của Đức Giêsu, như cách nói đã thấy trong Cựu ước. Trong sách Sáng thế ở đoạn ông Ápraham và ông Lót chia tay nhau, Ápraham đã nói với người cháu mình như sau: “*Sao cho đừng có sự tranh chấp giữa bác và cháu, giữa người chăm sóc súc vật của bác và người chăm sóc súc vật của cháu. Vì chúng ta là anh em với nhau!*” (13,8; x. 14,16; 29,15; Lv 10,4; Đnl 9,3; 1Sm

20,29; 2V 10,13; ISbn 15,5; 2Sbn 36,10... Đó là ý nghĩa từ “anh em” trong não trạng người Do thái.

Khi viết Tin mừng bằng tiếng Hy Lạp, các tác giả có nhiều từ rõ ràng hơn để chỉ định anh em ruột hay bà con họ hàng xa. Từ “*adelphos*” chỉ dùng để xác định anh em ruột hoặc anh em cùng cha khác mẹ chứ không bao giờ mang ý nghĩa anh em họ. Vì khi nói đến bà con họ hàng, tiếng Hy Lạp có từ “*anepsios*” như trong đoạn chào và lời chúc cuối thư thánh Phaolô gửi tín hữu Côlôxê 4,10: “*Anh Arittakhô, bạn tù với tôi, gửi lời chào anh em. Anh Máccô, em họ (anepsios) ông Banaba, cũng gửi lời chào anh em...*”. Coi có vẻ rõ ràng, thế nhưng khi nói về các phần tử cùng chung một cộng đoàn hay người đồng đạo, tác giả cũng gọi họ “anh em” (*adelphos*), như trong đoạn Tin mừng Máthêu 5,22-24: “*Còn Thầy, Thầy bảo cho anh em biết: ai giận anh em mình (adelphos), thì phải bị đưa ra trước thượng hội đồng. Còn chửi anh em mình (adelphos) là quân phản đạo, thì phải bị lửa hỏa ngục thiêu đốt. Vậy, nếu khi anh sắp dâng lễ vật trước bàn thờ, mà sực nhớ có người anh em (adelphos) đang có chuyện bất bình với anh, thì hãy để của lễ lại đó trước bàn thờ, đi làm hòa với người anh em (adelphos) ấy đã, rồi trở lại dâng lễ vật của mình*”. Vì ngay phần phân tích ngôn ngữ cũng không chắc chắn lắm, nên từ “*adelphos*” đều mang hai nghĩa “anh em ruột” và “anh em họ”.

“*Adelphos*” hiểu như anh em ruột, và Đức Maria không đồng tình trọn đời: Như thấy ở đoạn trên, số người mang lý luận dựa vào một cách hiểu Tin mừng Máthêu 1,25: “*Ông không ăn ở với bà, cho đến khi bà sinh một con trai...*” và đoạn Tin mừng Luca: “*Bà sinh con trai đầu lòng, lấy tã bọc con...*” (2,7).

“*Adelphos*” còn có nghĩa anh em họ: Trong Tin mừng có những chỉ tiêu cho từ “*adelphos*” mang một nghĩa rộng rãi hơn. Những

người được nói đến như anh em Đức Giêsu thường được nêu lên như những người con một bà mang cùng tên với Đức Maria. Thật vậy, Giacôbê và Gioxê là con một bà Maria khác chứ không phải Maria mẹ Đức Giêsu. Khi đọc đoạn Tin mừng Đức Giêsu bị đóng đinh trên thập giá và chịu chết, do cùng tác giả Máccô ghi lại sẽ thấy rõ ràng hơn: *“Nhưng cũng có mấy phụ nữ đứng xa xa mà nhìn, trong đó có bà Maria Mácđala, bà Maria mẹ các ông Giacôbê và Gioxê, cùng bà Salômê...”* (x. Mc 16,1 và Mt 27,55-56).

Ngoài ra, hai lý luận dưới đây cho thấy ý về những người con khác mà Đức Maria có thể không vững: khi gia đình lên đền thờ Giêrusalem lúc Đức Giêsu được 12 tuổi, Luca chỉ nói có Giuse, Maria và Giêsu; nếu như còn có những người con khác, chẳng lẽ hai ông bà lại bỏ chúng ở nhà! Hoặc giả như Đức Giêsu có anh chị em ruột thịt thì không có lý do gì trên thập giá Người lại trời mẹ mình cho thánh Gioan.

- Theo dòng lịch sử

Về hai nhân vật Giacôbê và Giuđa có chứng từ Hégésippe (khoảng giữa thế kỷ thứ II) được tác giả Eusèbe thành Césarée ghi lại trong bộ Lịch sử Giáo hội. Theo Hégésippe ông Giacôbê như “người anh em của Chúa” (II,23,4), và ông Giuđa như “người anh em theo xác thịt” (III,20,1); vài thập niên sau, ông Tertullianô nhìn nhận từ “anh em” có nghĩa những người con Đức Maria có với ông Giuse sau khi hạ sinh Đức Giêsu, nhưng ý tưởng trên bị ông Origiênô phản bác trong “Bài giảng về Luca 7,4”: *“Đối với những người khẳng định Bà lập hôn ước sau khi sinh hạ đồng trinh, họ không có gì để chứng minh, vì những người con được cho là con ông Giuse không được Đức Maria sinh ra: và không một văn bản Kinh Thánh nào nói đến điều đó”*.

Đến thế kỷ thứ IV, những khác biệt trên được tranh luận gắt gao để Giáo hội đi đến việc đưa ra giáo thuyết về Đức Maria trọn đời đồng trinh. Giáo phụ Epiphane thành Salamine chứng nhận có một “lạc giáo” cho rằng ông Giuse và bà Maria có những người con khác sau khi Đức Giêsu được hạ sinh (Panarion adversus 78,7). Theo Epiphane: *“Ông Giuse có một bà vợ trước, thuộc chi tộc Giuđa, và họ có được 6 người con, 4 trai và 2 gái như Tin mừng Máccô và Tin mừng Gioan xác nhận”*; và Epiphane còn nêu rõ tên các người anh chị em cùng cha khác mẹ với Đức Giêsu: *“Giacôbê, Giôxét, Simêôn, Giuđa, Maria và Salômê”*. Việc ông Giuse góa vợ đã được Ngụ ý thư “Tiền Tin mừng Giacôbê” và “Tin mừng Phêrô” vào khoảng giữa thế kỷ thứ II đã nói tới. Giáo phụ Epiphane có biết tác phẩm “Tiền Tin mừng Giacôbê”, vì thế ông cho biết ông Giuse đã la lên khi vị tư tế chỉ định làm chồng Đức Maria: *“Tôi có những người con, và tôi là một ông già, trong khi cô ta là một thiếu nữ. Tôi chắc chắn nên sự cười nhạo cho con cái Ítraen”* (9,2). Epiphane còn vững tin theo ý tưởng mình khi đọc đoạn Đức Giêsu trên thập giá theo Tin mừng Gioan. Trong đó Đức Giêsu đã trao mẹ mình cho người môn đệ thương mến (§10); còn đối với ông Giuse: *“làm sao ông có thể xúc phạm và lăng nhục thân thể thánh, nơi Thiên Chúa cư ngụ? ... làm sao ông có thể dám ăn ở với Đức Trinh Nữ Maria, Đáng hoàn toàn thánh?”* (§ 15). Luận chứng tìm thấy trong một số tác giả khác thời bấy giờ.

Nói tóm có thể gom lại thành ba nhóm như sau về vấn đề anh em Đức Giêsu:

- Nhóm thứ nhất được gọi “thuyết Helvidius”, mang tên tác giả Helvidius. Ông thuộc giáo dân thành Rôma, và ngoài ra không để lại dấu ấn nào khác trong lịch sử Giáo hội. Helvedius viết chống lại một đan sĩ tên Cartesius khẳng định Đức Maria có nhiều người con

khác với ông Giuse. Các chuyên gia chỉ biết tư tưởng Helvedius qua những phản bác đến từ thánh Giêrônimô qua tác phẩm “De perpetua uirginitate beatae Mariae aduersus Heluidium” viết vào khoảng năm 383. Helvedius chú giải những văn bản nói về anh em Đức Giêsu theo nghĩa văn tự: Ông Giuse và bà Maria đã có những người con với nhau sau khi Đức Maria sinh hạ Đức Giêsu. Thuyết được những người theo như: Hégésippe¹, Tertullien², Bonosus³, nhóm “Ebionites = nhóm duy bản, từ chối thiên tính Chúa Kitô” và nhóm “Antidicomarianites = chống lại Đức Maria” hiện diện bên Ả Rập. Ngày nay, thuyết Helvidius tìm được một luồng sinh khí mới từ thế kỷ thứ XIX trong Giáo hội Tin lành, cũng như nơi một số ít nhà chú giải Kinh Thánh Công giáo.

- Nhóm theo “thuyết Epiphane”: Epiphane làm Giám mục thành Salamine (đảo Chypre) hồi thế kỷ thứ IV. Thuyết trở nên truyền thống và đức tin Giáo hội Chính thống. Theo thuyết có: Tin mừng Phêrô, Tiền Tin mừng Giacôbê, ông Clémentê thành Alexandrie, Origiênô,

¹ Theo giáo phụ Eusèbe thành Césarée, Hégésippe ở thế kỷ thứ II, một người Do thái nói tiếng Hy Lạp trở lại Kitô giáo, đến sinh sống tại Rôma thời Đức Giáo hoàng Anicet, và ông ở lại đó hơn hai mươi năm.

² Tertullien (150-230) có cùng tư tưởng với Helvedius. Dường như ông không biết quan điểm về trình khiết post partum của Đức Maria. Trình khiết sau khi sinh Đức Giêsu.

³ Giám mục thành Sardique, sống vào khoảng cuối thế kỷ thứ IV. Tư tưởng ông bị các Giám mục miền Illyrie họp tại Capoue lên án; ngoài ra còn có một lá thư đến từ Giáo hoàng Sirice (384-399) viết cho Giám mục thành Thêxalônica tên Anicius vào năm 392 kết án tư tưởng Bonosius.

Eusêbiô thành Césarée, Grêgôriô thành Nysse, Hilariô thành Poitiers, Ambrôsiô thành Milan, Gioan Kim Khẩu, Cyrille thành Alexandrie...

- Nhóm theo “thuyết Giêrônimô” đến từ thánh Giêrônimô. Từ ngữ “anh chị em” cần hiểu theo nghĩa rộng như những anh em bà con họ hàng. Điều Giáo hội Công giáo luôn khẳng định. Theo thuyết có những người như: Giêrônimô thành Stridon, Pélage, Augustinô thành Hippone, Gioan Kim Khẩu, Théodoret thành Cyr, và hầu như tất cả các tác giả La tinh sau này.

Ba giả thuyết trên vẫn còn được một số tác giả ngày nay lấy lại. Tác giả J.Mac Hugh, *La Mère de Jésus, dans le Nouveau Testament, Lectio divina* 90, Paris, Cerf, 1977, trang 244-277, sau khi nói lại ba thuyết trên, tác giả đề nghị thuyết thứ tư: bà Maria, mẹ ông Giacôbê và Giôxét, và Clopas một bà chị và ông anh của ông Giuse. Tác giả F.Refoulé, *Les Frères et sœurs de Jésus, Frères ou cousins?* Paris, 1995, trang 83-11 theo thuyết Helvedius. Vì thế ông tái chú giải tín điều Đức Maria trọn đời đồng trinh thành một “trinh khiết thiêng liêng” có nghĩa vắng bóng mọi tội lỗi. Tác giả P.A.Bernheim, Jacques, *frère de Jésus*, Paris, 1996, trang 27-46 theo thuyết Helvidius. Gần đây nhất, tác giả J.P.Meier, trong cuốn *un certain juif Jésus, les données de l'Histoire*, tome 1, Cerf, 2004, trang 189-202 cho rằng những người nêu trên đúng là anh em ruột thịt của Đức Giêsu.

Tóm lại, những câu Tin mừng được trưng dẫn không vững để bác bỏ tín điều “Đức Maria trọn đời đồng trinh”. Tân ước không nêu vấn đề rõ ràng hơn, và truyền thống Giáo hội từ thế kỷ đầu đã đồng ý giảng dạy Đức Maria trinh khiết trọn đời. Trong ngày Truyền tin, Maria đã đáp lại lời thiên sứ “tôi không biết người đàn ông” biểu lộ chủ định giữ đồng trinh. Maria nghe theo tiếng nói nội tâm cho dù có thể ngay lúc ấy ngài chưa hiểu ý nghĩa sâu xa về sự đồng trinh

của mình. Maria sống mối tương quan mật thiết với Thiên Chúa, và việc lựa chọn giữ mình đồng trinh nói lên ý chí dành cho Thiên Chúa nguyên vẹn con người mình. Trong truyền thống Giáo hội, điều Đức Giêsu trình thai trong cung lòng Maria mang ý chính Thiên Chúa là Cha Đức Giêsu, và đồng thời Ngài mang thiên tính. Trình thai là dấu chỉ ân huệ Thiên Chúa cho nhân loại. Trong cung lòng Maria, Đức Giêsu mặc lấy nhân loại mới dứt đoạn với nhân loại bị tổn thương bởi tội đến từ con người Adam.